

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG  
-----  
Số: 109/VHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 1982

## HƯỚNG DẪN

### Khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ

#### NỘI DUNG

I. Khen thưởng nhân dân.

II. Một số điểm hướng dẫn và giải thích về nội dung chính sách.

III. Hướng dẫn việc tổ chức chỉ đạo thực hiện.

IV. Phụ lục.

1.- Cách tính thời gian tham gia kháng chiến.

2.- Các biểu mẫu kê khai thành tích.

#### I. KHEN THƯỞNG NHÂN DÂN

Căn cứ vào điều 6, chương I của Điều lệ khen thưởng do Hội đồng Nhà nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 47-NQ/HĐNDN7 ngày 29/9/1981 và thông tư số 39-BT ngày 21/4/1982 của Hội đồng Bộ trưởng, Viện Huân chương hướng dẫn cụ thể việc khen thưởng nhân dân có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước như sau:

##### A. Đối tượng khen thưởng.

Đối tượng khen thưởng chủ yếu là từng người có thành tích tham gia kháng chiến; trường hợp thành tích là chung của gia đình thì xét khen thưởng cho gia đình.

Những người sau đây cũng được xét khen thưởng:

- Là nhân viên ngụy quân, ngụy quyền cũ được giác ngộ cách mạng đã về hàng ngũ kháng chiến và lập được thành tích; trong thời gian theo địch không làm hại nhân dân và nay được nhân dân địa phương đồng tình.

- Là tư sản dân tộc, địa chủ có thành tích ủng hộ kháng chiến, đã chấp hành nghiêm chỉnh chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa.

- Tham gia kháng chiến từ khi còn ít tuổi (dưới 18 tuổi), được tổ chức cách mạng xác nhận.

### B. Tiêu chuẩn khen thưởng chung và điều kiện khen thưởng:

1./ Những người được xét khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ, phải là những người đã có thành tích chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong thời gian từ ngày 20/7/1954 đến ngày 30/4/1975 với điều kiện không vi phạm pháp luật Nhà nước từ ngày tham gia kháng chiến đến nay.

Điều kiện để xét khen thưởng tổng kết cho gia đình áp dụng như các điều kiện khen thưởng gia đình quân nhân ở miền Bắc, hoặc gia đình có người thân thoát ly ở miền Nam.

### 2./ Những người sau đây không được khen thưởng:

- Đã có kết luận rõ ràng là có những hành động phản bội, làm tay sai cho địch.
- Đã bị án tù, hoặc bị tước quyền bầu cử, ứng cử, hoặc bị quản chế.

### C. Tiêu chuẩn và mức khen cự thể.

i/ *Có thể xét đề nghị tăng thưởng Bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng cho những người hoặc gia đình:*

a) Làm nòng cốt trong các tổ chức đấu tranh chính trị, đã trực diện đấu tranh với địch từ 3 lần trở lên.

b) Làm binh vận, đã gọi được từ 2 binh sĩ địch trở lên về theo kháng chiến hoặc đào rã ngũ.

c) Đã làm liên lạc cho kháng chiến ở miền Nam (như truyền tin, tài liệu, vũ khí...), được 1 năm trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng, hoặc ở vùng thành thị.

d) Đã bảo vệ, nuôi dưỡng thương binh ở nhà mình được 15 ngày trở lên ở vùng căn cứ kháng chiến, hoặc 5 ngày hay 2 lần trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng, hoặc 1 lần trở lên ở vùng thành thị.

d) Đã nuôi dưỡng, che dấu và bảo vệ cán bộ, bộ đội được 6 tháng trở lên ở vùng căn cứ kháng chiến, hoặc 3 lần trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng, hoặc 2 lần trở lên ở vùng thành thị.

e) Có thành tích phát hiện và trực tiếp tham gia vây bắt được bọn gián điệp, biệt kích, giặc lái máy bay ở nơi chúng bí mật ẩn nấp được 1 lần.

g) Đã hoàn thành nghĩa vụ dân công thời chiến được 18 tháng trở lên ở vùng thường xuyên có chiến sự ở miền Bắc; hoặc 12 tháng trở lên ở vùng căn cứ kháng chiến, hay 6 tháng trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng ở miền Nam.

h) Đã phục vụ việc vận tải, bốc xếp cho ngành giao thông vận tải trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc được 3 năm liên tiếp, hoặc 2 năm liên tiếp ở vùng thường xuyên có chiến sự.

i) Có nhà cho cán bộ, bộ đội mượn sử dụng vào mục đích kháng chiến (như: đặt cơ quan, kho tàng, địa điểm liên lạc, làm nơi ẩn nấp, làm trận địa v.v...) hoặc cho nhân dân sơ tán, được 3 năm trở lên trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, hay 2 năm trở lên ở vùng căn cứ kháng chiến, hay 1 năm trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng bị địch chiếm đóng, hay 6 tháng trở lên ở vùng thành thị miền Nam; hoặc đã có sự ủng hộ đáng kể về của cải vật chất cho kháng chiến.

*2./ Có thể xét đề nghị khen thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì cho những người hoặc gia đình:*

a) Đạt thành tích gấp 3 lần tiêu chuẩn nói trong các điểm a, b, c, d, e, mục 1, hoặc gấp 2 lần mà thành tích thuộc loại xuất sắc.

b) Đã hoàn thành nghĩa vụ dân công thời chiến được 3 năm trở lên ở vùng thường xuyên có chiến sự ở miền Bắc, hoặc 2 năm trở lên ở vùng căn cứ kháng chiến, hoặc 18 tháng trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng ở miền Nam.

c) Đã phục vụ việc vận tải, bốc xếp cho ngành giao thông vận tải trong thời kỳ chiến tranh phá hoại ở miền Bắc được 5 năm liên tiếp; hoặc 4 năm liên tiếp ở vùng thường xuyên có chiến sự.

d) Có nhà cho cán bộ, bộ đội mượn sử dụng vào mục đích kháng chiến hoặc cho nhân dân sơ tán được 5 năm trở lên trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc; hoặc 4 năm trở lên ở vùng căn cứ kháng chiến, hoặc 3 năm trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng, hay 2 năm trở lên ở vùng thành thị miền Nam; hoặc đã ủng hộ nhiều của cải vật chất cho kháng chiến.

*3./ Có thể xét đề nghị tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhất cho những người hoặc gia đình:*

a) Đạt thành tích gấp 4 lần nói trong các điểm a, b, c, d, e, mục 1; hoặc gấp 3 lần mà thành tích thuộc loại xuất sắc.

b) Đã hoàn thành nghĩa vụ dân công thời chiến được 3 năm trở lên ở vùng căn cứ kháng chiến, hay 2 năm trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng.

c) Đã phục vụ việc vận tải, bốc xếp cho ngành giao thông vận tải trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc được 8 năm liên tiếp; hoặc 6 năm liên tiếp ở vùng thường xuyên có chiến sự.

d) Có nhà cho cán bộ, bộ đội mượn sử dụng vào mục đích kháng chiến hoặc cho nhân dân sơ tán được 8 năm trở lên ở miền Bắc trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại; hoặc 6 năm trở lên ở vùng căn cứ kháng chiến, hay 4 năm trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng; hay 3 năm trở lên ở vùng thành thị miền Nam; hoặc đã tích cực khắc phục khó khăn, ủng hộ nhiều của cải vật chất cho kháng chiến.

4./ *Có thể xét đề nghị tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba cho những người hoặc gia đình:*

- a) Làm nòng cốt trong các tổ chức đấu tranh chính trị, đã trực diện đấu tranh với địch từ 15 lần trở lên.
- b) Làm binh vận, đã gọi được từ 10 binh sĩ địch trở lên về theo kháng chiến hoặc đào rã ngũ.
- c) Đã nuôi dưỡng thương binh ở nhà mình được 3 tháng trở lên ở vùng căn cứ kháng chiến, hoặc 1 tháng trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng, hoặc 15 ngày trở lên ở vùng thành thị.
- d) Đã che dấu, nuôi dưỡng, và bảo vệ cán bộ, bộ đội được 3 năm trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng, hoặc 2 năm trở lên ở vùng thành thị.
- e) Đã phục vụ việc vận tải, bốc xếp cho ngành giao thông vận tải trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc được 8 năm liền trở lên ở vùng thường xuyên có chiến sự.
- f) Đã ủng hộ của cải vật chất cho kháng chiến với khối lượng lớn.

5./ *Có thể xét đề nghị khen thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhì cho những người hoặc gia đình:*

- a) Có thành tích nói ở các điểm a, b mục 4 nhưng là thành tích thuộc loại xuất sắc.
- b) Đã nuôi dưỡng thương binh ở nhà mình được 6 tháng trở lên ở vùng căn cứ kháng chiến, hoặc 2 tháng trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng, hoặc 1 tháng trở lên ở vùng thành thị.
- c) Đã che dấu, nuôi dưỡng, và bảo vệ cán bộ, bộ đội được 6 năm trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng, hoặc 4 năm trở lên ở vùng thành thị.

6./ *Có thể xét đề nghị khen thưởng huân chương Kháng chiến hạng nhất cho những người hoặc gia đình:*

- a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị, hoặc trong công tác binh vận.
- b) Đã che dấu, nuôi dưỡng và bảo vệ cán bộ, bộ đội được 10 năm trở lên ở vùng nông thôn đồng bằng địch chiếm đóng, hoặc 8 năm trở lên ở vùng thành thị.

#### D. Một số điểm cần lưu ý khi vận dụng tiêu chuẩn khen thưởng.

1./ *Những người có thành tích giống nhau, nhưng hoàn cảnh lập được thành tích khác nhau thì mức độ khen thưởng khác nhau.*

a) Khen thưởng cao hơn một mức cho những người lập được thành tích trong các hoàn cảnh sau đây:

- Trong các thời kỳ từ năm 1954 đến năm 1960 và từ 1969 đến 1972, trú bám ở vùng trọng điểm bình định của địch, hoặc nuôi dấu thương binh loại nặng trong vùng địch kiểm soát ở miền Nam.

- Trong khi kinh tế của bản thân và gia đình khó khăn, vẫn tích cực ủng hộ của cải vật chất cho kháng chiến, hoặc của cải vật chất ủng hộ đã kịp thời khắc phục khó khăn cho kháng chiến.

b) Tặng thưởng huy chương, huân chương các hạng cho những người bị địch khủng bố ác liệt, vẫn lãnh đạo đấu tranh chính trị thắng lợi hoặc bảo vệ cán bộ an toàn.

2./ *Những người gọi hàng 1 hạ sĩ quan địch được tính bằng 3 binh sĩ, hoặc 1 sĩ quan cấp úy bằng 6, 1 sĩ quan cấp tá bằng 9 binh sĩ.*

3./ *Những người vì tham gia kháng chiến mà bị thương tật nặng xếp hạng 6, 7, 8 hoặc đã hy sinh, thì mức khen thưởng thấp nhất là Huân chương Kháng chiến hạng ba, nếu đã đủ tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba thì nâng lên hạng nhì; nếu đã đủ tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương hạng nhì thì nâng lên hạng nhất.*

4./ *Những người có thành tích tham gia kháng chiến hoặc ủng hộ kháng chiến mà chưa được nêu trong các tiêu chuẩn khen thưởng trên đây, thì Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương xét tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoặc đề nghị Hội đồng Bộ trưởng quyết định các hình thức khen thưởng thích hợp.*

5./ *Vận dụng tiêu chuẩn khen thưởng đối với một số thành tích tham gia kháng chiến của nhân dân.*

a) Thành tích đấu tranh chính trị: đối tượng được xét khen thưởng là những người làm nòng cốt trong các cuộc đấu tranh có tổ chức, do Mặt trận hoặc cấp ủy địa phương lãnh đạo, có mục đích như: chống địch càn quét, cướp bóc, bắn phá, gom dân bắt lính v.v... những người được giao nhiệm vụ vận động quần chúng tham gia, tập hợp lực lượng, tổ chức chỉ huy, làm "ngòi pháo", luôn luôn đứng trước khó khăn, nguy hiểm... thì được coi là làm nòng cốt trong đấu tranh chính trị.

Không đặt trong diện xét khen thưởng tất cả mọi người tham gia các cuộc biểu tình nổi trên, và những người tham gia các cuộc đấu tranh tự phát đòi dân sinh dân chủ thành thị, không phải do mặt trận tổ chức lãnh đạo.

b) Thành tích làm binh vận: đối với những người làm binh vận không làm binh, lính địch đào rã ngũ đạt tiêu chuẩn quy định, nhưng có hiệu quả rõ rệt như thu thập được tin tức quan trọng cho kháng chiến, làm địch hoang mang dao động phi

chấm dứt cướp bóc, bắn phá, giam giữ đồng bào v.v... và được ban binh vận địa phương xác nhận, thì sẽ tùy từng trường hợp cụ thể mà định mức khen thưởng thỏa đáng.

c) Thành tích trụ bám đất: Cùng một thành tích giúp đỡ kháng chiến, nhưng lập được trong điều kiện trụ bám đất ở các vùng trọng điểm bình định của địch, thì tùy theo hoàn cảnh cụ thể mà được xét khen thưởng cao hơn một mức so với tiêu chuẩn chung. Những người được Mặt trận phản công ở lại bám ruộng vườn giúp đỡ kháng chiến được một năm trở lên trong thời kỳ 1969 - 1972. (Việt Nam hoá chiến tranh) mà không bị hoang mang dao động rời bỏ đi nơi khác thì được coi là có thành tích trụ bám đất.

Vùng trọng điểm bình định của địch ở mỗi địa phương sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

d) Thành tích nuôi dưỡng, che dấu, bảo vệ cán bộ ở vùng địch chiếm đóng.

Tiêu chuẩn khen thưởng tính theo số tháng, năm đã nuôi dưỡng...

Vì điều kiện bí mật, cán bộ không thể ở cố định lâu ngày, nên cần vận dụng như sau:

- Nếu trong tháng đã nuôi dưỡng được 1 lần (ngắn hoặc dài ngày), thì tính là một tháng có thành tích nuôi dưỡng...

- Trong một năm, nếu đạt từ 6 tháng trở lên có thành tích nuôi dưỡng; thì tính là một năm có thành tích nuôi dưỡng; đạt 3 tháng, thì tính là 1/2 năm.

Như vậy có thể căn cứ vào số lần nuôi dưỡng, hạn chế trong 1 năm để xác định thành tích. Ví dụ: có 6 lần nuôi dưỡng mà chỉ tập trung vào 3 - 4 tháng, thì cũng được tính là 1 năm có thành tích nuôi dưỡng...

Nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ ở nhà mình hoặc ở địa điểm khác, cũng đều xét khen thưởng như trên.

(Thành tích nuôi dưỡng thương binh thì tính đầy đủ theo số lần và ngày).

d) Thành tích làm liên lạc cho kháng chiến: vận dụng như cách xác định thành tích nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ.

e) Thành tích ủng hộ của cải vật chất cho kháng chiến.

Để xác định mức khen thưởng thỏa đáng, ngoài việc căn cứ vào số lượng của cải vật chất cụ thể, còn phải xét đến điều kiện kinh tế, hoàn cảnh riêng của mỗi người, tình hình từng nơi, từng lúc.

Vì vậy, cần nắm toàn bộ thành tích về mặt này trong toàn tỉnh, rồi tổng hợp so sánh và căn đối chung mức khen thưởng.

f) Thành tích di dân công: chỉ xét khen thưởng những người phục vụ ở vùng thường xuyên có chiến sự ở miền Bắc và ở miền Nam, Lào, Cam-pu-chia. Mức khen căn cứ vào tổng số ngày phục vụ trong 1 lần hoặc nhiều lần, có phân biệt các vùng.

Nhân dân địa phương phục vụ tại chỗ hay nhân dân nơi khác đến phục vụ đều xét khen thưởng theo tiêu chuẩn chung đã quy định cho mỗi vùng.

h) Thành tích phục vụ việc vận tải, bốc xếp cho ngành giao thông vận tải: những người phục vụ việc vận tải, bốc xếp là xã viên các hợp tác xã vận tải, bốc xếp thuộc cá Sở, Ty giao thông vận tải quản lý và thuộc diện được hưởng các chế độ theo quyết định số 84-CP ngày 4/5/1965 của Hội đồng Chính phủ.

#### 6./ Khen thưởng tổng hợp các thành tích.

Một người có thể lập được nhiều thành tích khác nhau và đều đạt tiêu chuẩn được khen thưởng, có loại xuất sắc, lập được trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn nguy hiểm do đó cần xét khen thưởng tổng hợp như sau:

a) Tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì cho những người có 3 loại thành tích cùng đạt tiêu chuẩn bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng, hoặc 2 loại thành tích kể trên mà xuất sắc.

b) Tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhất cho những người đạt một tiêu chuẩn của huy chương hạng nhì và một tiêu chuẩn của bằng khen; hoặc đạt 3 tiêu chuẩn của bằng khen mà xuất sắc.

c) Tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba cho những người đạt 1 tiêu chuẩn của huy chương hạng nhất và 1 tiêu chuẩn của huy chương hạng nhì.

d) Tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhì cho những người đạt 1 tiêu chuẩn của huân chương hạng ba và 1 tiêu chuẩn của huy chương hạng nhất.

e) Đối với những người có 2 loại thành tích đều đạt 1/2 tiêu chuẩn của bằng khen thì tặng bằng khen.

## II. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN VỀ NỘI DUNG CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG TỔNG KẾT THÀNH TÍCH KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC.

### Đối với cán bộ, nhân viên, chiến sĩ.

1./ Về hình thức khen thưởng: sau cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài, trung ương đã cho dùng huân chương, huy chương Kháng chiến hiện hành làm hình thức khen thưởng chung cho quân, dân và cán bộ, không đặt hình thức mới và không khen hình thức riêng cho quân đội (như kháng chiến chống Pháp), để việc vận dụng tiêu chuẩn khen thưởng được thuận tiện cho mọi đối tượng có thành tích tham gia kháng chiến.

2./ Về đối tượng khen thưởng: thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả của sự nghiệp đấu tranh cách mạng trực tiếp ở miền Nam và sự nghiệp xây

dụng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nên đối tượng khen thưởng được quy định tương đối rộng rãi để động viên được mọi người, mọi ngành đã đóng góp công lao thành tích cho kháng chiến.

Tuy nhiên, để tránh khen thưởng tràn lan, cần chú ý xác định đúng đắn các đối tượng sau đây:

a) Trong số cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ của các ban, ngành ở xã (thâm niên xét thưởng tăng thêm 2 năm so với tiêu chuẩn chung), chỉ nhằm những người đảm nhiệm công tác thường xuyên hàng ngày; cụ thể:

- Ở miền Bắc, gồm có: cán bộ, nhân viên bưu điện, giao thông thủy lợi, thống kê, kế hoạch, tài chính, thông tin, văn hoá, giáo dục, y tế, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, thương binh xã hội, tổ chức chính quyền ...

- Ở miền Nam, có thêm: cán bộ, nhân viên bảo vệ, văn thư, đánh máy, công trường sản xuất vũ khí...

b) Trong các hợp tác xã, nói chung chỉ khen thưởng cán bộ, chủ chốt. Riêng đối với hợp tác xã nông nghiệp, nơi đã góp nhiều sức người, sức của cho kháng chiến, thì diện khen thưởng mà rộng tới đội trưởng, đội phó, thư ký các đội sản xuất và cán bộ kỹ thuật hợp tác xã.

- Các hợp tác xã tiêu, thủ công nghiệp và hợp tác xã vận tải, bốc xếp trong đó cán bộ chủ chốt được xét khen thưởng, là các hợp tác xã thuộc diện được hưởng các chế độ theo chỉ thị số 221-TTg ngày 21/12/1968, của Thủ tướng Chính phủ và quyết định số 84-CP ngày 4/5/1965 của Hội đồng Chính phủ.

- Cán bộ kỹ thuật gồm có những người đã được đào tạo qua các lớp chuyên môn từ bậc sơ cấp trở lên và công nhân vận hành máy móc trong hợp tác xã.

- Đối với cán bộ tốt nghiệp đại học và trung cấp chuyên nghiệp công tác ở hợp tác xã thì được vận dụng như đối tượng cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước trong việc khen thưởng (thâm niên xét thưởng không phải tăng thêm 2 năm so với tiêu chuẩn chung).

c) Trong lực lượng tự vệ, dân quân và du kích ở miền Bắc (còn gọi: dân quân, tự vệ rộng), chỉ khen thưởng tự vệ và du kích cơ động trực chiến (chiếm khoảng 20 - 30% lực lượng dân quân tự vệ rộng), làm nhiệm vụ bảo vệ các trọng điểm trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại.

### 3. / Về tiêu chuẩn khen thưởng:

a) Tiêu chuẩn khen thưởng chỉ căn cứ vào thâm niên công tác (với điều kiện công tác tích cực, liên tục và không phạm sai lầm nghiêm trọng...), là nhằm bảo đảm tính dân chủ và giám phiền hà trong khen thưởng; không căn cứ vào chức vụ, hoặc lương bậc vì trong 20 năm kháng chiến, mỗi người đã làm nhiều loại việc giữ nhiều chức vụ, thuyên chuyển qua nhiều ngành, nhiều địa phương; và các ngành, các đoàn thể có nhiều chức vụ, nhiều thang lương khác nhau. Nếu lấy thêm chức vụ làm căn cứ thì sẽ gặp rất

nhiều khó khăn trong việc quy các chức vụ tương đương, trong việc đi lấy xác nhận cù người có trách nhiệm về thời gian giữ chức vụ của mỗi người.

Trong lực lượng vũ trang nhân dân, có thể căn cứ vào cấp chức đã được quy định từ lâu để đặt tiêu chuẩn khen thưởng, nhưng trong những năm kháng chiến có nhiều người đã chuyển sang ngành khác hoặc phục viên, nên với cùng một hình thức khen thưởng thì vận dụng chung một tiêu chuẩn là thích hợp để việc khen thưởng được thống nhất trong cả nước.

Tiêu chuẩn khen thưởng đặt ra đơn giản, không so độ chi ly, nhưng có sự chú ý thích đáng đến lực lượng trực tiếp cầm súng đánh giặc, các chiến trường xa, các vùng thường xuyên có chiến sự và đặc biệt chú ý đến những người đã hy sinh hoặc bị thương nặng trong khi làm nhiệm vụ. Riêng đối với cán bộ xã, phường, thôn, ấp, hợp tác xã... thì tiêu chuẩn khen thưởng căn cứ một phần vào chức vụ để động viên thỏa đáng các cán bộ chủ chốt..., đồng thời chú ý đúng mức đến các cán bộ, nhân viên khác đã phục vụ kháng chiến nhiều năm liên tục, nhất là ở nông thôn miền Nam.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng những người chỉ hoạt động ở miền Bắc còn có sự phân biệt giữa vùng thường xuyên có chiến sự với các vùng khác.

Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại, nói chung các tỉnh khu 4 cũ bị dịch thường xuyên đánh phá. Khi dịch ném bom hạn chế từ vĩ tuyến 19 trở vào (vĩ tuyến 19 qua các huyện: Diễn Châu, Yên Thành, Anh Sơn, Thanh Chương, Con Cuông, Kỳ Sơn thuộc tỉnh Nghệ An), tính từ tháng 3 năm 1968 đến tháng 11 năm 1968, thì các tỉnh: Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Bình và khu Vĩnh Linh bị tập trung đánh phá nhiều nhất, chỉ trong 8 tháng, số lần bị đánh phá đã nhiều hơn cả 3 năm trước đó; nên các địa phương này được quy định là vùng thường xuyên có chiến sự.

Không phân biệt chi ly ra vùng có chiến sự ác liệt từng thời gian ngắn ở các tỉnh miền Bắc để giảm phức tạp trong việc xét khen thưởng.

Đối với quân đội nhân dân, công an nhân dân, tự vệ và du kích cơ động trực chiến thuộc các ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, khu phố trực tiếp chỉ huy và thành niên xung phong, tham niên xét thưởng đã được giảm 1/5 thời gian so với tiêu chuẩn chung vì đã thường xuyên chiến đấu, phục vụ chiến đấu, thì không tính thêm tỷ lệ thời gian được giảm nếu phục vụ ở vùng thường xuyên có chiến sự.

c) Điều lệ khen thưởng quy định "các đối tượng được xét khen thưởng nếu chỉ hoạt động ở miền Bắc thì ít nhất phải tham gia phục vụ trong 1/3 thời kỳ chống chiến tranh phá hoại... Nếu có đủ tham niên quy định trong điều lệ, nhưng không có điều kiện nói trên, được khen thưởng thấp hơn một mức so với tiêu chuẩn chung".

1/3 thời kỳ chống chiến tranh phá hoại (5/8/1964 - 28/1/1973) tính được 2 năm 9 tháng.

Theo quy định trên, những người chỉ có tham niên xét thưởng 5 năm (hoặc 4 năm, đối với các đối tượng được giảm 1/5 thời gian xét thưởng theo tiêu chuẩn chung), mà không tham gia phục vụ được 1/3 thời kỳ chống chiến tranh phá hoại, thì không xét khen thưởng.

Tuy nhiên, để việc xét khen thưởng được thỏa đáng đối với những người nói trên, tuy không tham gia phục vụ được 1/3 thời kỳ chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, nhưng trong thời gian xét thưởng đã có từ 18 tháng trở lên phục vụ ở miền Nam, Lào, Campuchia, 2 năm trở lên phục vụ ở vùng thường xuyên có chiến sự ở miền Bắc thì được vận dụng như có đủ điều kiện để xét khen thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì.

Đối với các trường hợp khác, có đủ thời gian xét thưởng từ mức Huy chương Kháng chiến hạng nhất trở lên, mà không tham gia phục vụ được 1/3 thời kỳ chống chiến tranh phá hoại, thì hạ một mức khen thưởng theo quy định và chỉ được chấm chước nếu không thiếu quá 10 ngày.

### III. HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO KHEN THƯỞNG.

1./ Các Bộ, các tỉnh cần quán triệt đến cơ sở mục đích ý nghĩa của việc khen thưởng (phần mở đầu của điều lệ), nội dung các tiêu chuẩn chính sách, để việc kê khai thành tích được làm tốt ngay ở cơ sở. Cần chỉ đạo chặt chẽ việc làm thí điểm, việc sơ kết khen thưởng hàng quý để đúc rút kinh nghiệm bồi khuyết kịp thời; đồng thời quản lý tốt kế hoạch thời gian, nhằm bảo đảm khen thưởng chặt chẽ, chính xác, không tràn lan, không bỏ sót và kết thúc đúng thời hạn quy định. Việc xét duyệt khen thưởng cần làm gọn, dứt điểm từng đơn vị cơ sở.

2./ Các đơn vị cơ sở: xã, phường, công ty, xí nghiệp, cửa hàng, bệnh viện, trường học, cơ quan Nhà nước... thành lập Hội đồng khen thưởng làm nhiệm vụ xét duyệt và đề nghị khen thưởng cho nhân dân và cán bộ, công nhân, viên chức thuộc mình quản lý và xác nhận thời gian công tác cho cán bộ cũ đã chuyển đi nơi khác.

Ở các tỉnh miền Nam, Hội đồng khen thưởng ở cơ sở kiêm nhiệm vụ xét duyệt thành tích tổng kết kháng chiến chống Pháp và giúp đỡ cách mạng thời kỳ tiền khởi nghĩa.

a) Hội đồng khen thưởng ở xã, phường gồm có:

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Chủ tịch.
- Đại diện Đảng ủy phụ trách tổ chức: Ủy viên.
- Đại diện Ban Mật trận Tổ quốc: Ủy viên.
- Đại diện Ban chỉ huy quân sự: Ủy viên.
- Đại diện Công an: Ủy viên.
- Đại diện các đoàn thể, công đoàn, nông hội, thanh niên, phụ nữ: Ủy viên.
- Cán bộ phụ trách công tác thương binh xã hội: Ủy viên.
- Cán bộ chuyên trách thi đua khen thưởng: Ủy viên.

- Một số cán bộ cũ đã hoạt động kháng chiến ở địa phương. Ở miền Nam cán bộ hoạt động ba thời kỳ.

b) Hội đồng khen thưởng ở mỗi cơ quan, đơn vị cơ sở gồm có:

- Thủ trưởng hoặc phó: Chủ tịch.
- Đại diện cấp ủy Đảng: Ủy viên.
- Đại diện công đoàn, thanh niên, phụ nữ: Ủy viên.
- Cán bộ phụ trách thi đua khen thưởng: Ủy viên.
- Cán bộ phụ trách tổ chức cán bộ: Ủy viên thường trực.

Hội đồng khen thưởng ở mỗi đơn vị, cơ quan cần cử ra một bộ phận thường xuyên xét duyệt gồm có: cán bộ chuyên trách khen thưởng, cán bộ tổ chức và cán bộ đoàn; ở xã, phường: thêm cán bộ phụ trách công tác thương binh xã hội, cán bộ phòng Ủy ban nhân dân.

c) Hoạt động của Hội đồng khen thưởng gồm các bước sau đây:

- Chuẩn bị tài liệu và các bản mẫu khai thành tích.
- Bồi dưỡng cho cán bộ thành viên của Hội đồng nắm vững nội dung chính sách.
- Phổ biến nội dung chính sách và mục đích yêu cầu của việc khen thưởng ở cơ quan, đơn vị.
- Báo công từng gia đình (ở xã, phường); hoặc khai báo thành tích (ở cơ quan, đơn vị).
- Xét duyệt, xác nhận thành tích và định mức khen thưởng theo tiêu chuẩn.
- Sơ kết, rút kinh nghiệm vòng 1, lập đề nghị khen thưởng đợt 1 lên cấp trên.
- Tiếp tục xét duyệt vòng 2 cho những người bị bỏ sót hoặc cho những trường hợp khó xét.
- Lập đề nghị khen thưởng đợt 2, tổng kết công tác khen thưởng và lập biên báo cáo kết quả và những tồn tại đề nghị cấp trên giải quyết.

Ở cơ sở, thời gian giữa 2 vòng xét duyệt không để quá 3 tháng.

d) Để có cơ sở đánh giá thành tích của nhân dân, tự vệ, dân quân, du kích và bộ hoạt động ở xã, phường (nhất là ở miền Nam) cần xây dựng lịch sử kháng chiến địa phương với một số nội dung chính sau đây: phân chia thời kỳ và hoạt động của các thành tích hoạt động cách mạng, thành tích kháng chiến của địa phương, tên các lãnh đạo chủ chốt của địa phương trong mỗi thời kỳ.

Lịch sử kháng chiến của mỗi xã, phường phải được Ban lịch sử Đảng của thông qua và xác nhận trước khi triển khai công tác xét duyệt khen thưởng.

3./ Do đối tượng khen thưởng rộng, thời gian kháng chiến dài và tiêu chuẩn khen thưởng đối với cán bộ, nhân viên, chiến sĩ căn cứ vào thẩm niêm công tác, nên cần

dụng tiêu chuẩn chất chẽ, đặc biệt chú ý điều kiện liên tục công tác và điều kiện không phạm sai lầm nghiêm trọng của mỗi người. Đối với các trường hợp phải hạ mức khen thưởng so với tiêu chuẩn, hoặc được chấm chước điều kiện xét thưởng, thì phải ghi rõ trong bản thành tích và được Hội đồng khen thưởng ở cơ sở xác nhận; không để xảy ra trường hợp nào do漫 khai, hoặc chứng nhận sai mà được khen thưởng.

Việc khen thưởng nhân dân cần cứ vào thành tích cụ thể, nên yêu cầu phải báo cáo rõ ràng về địa điểm, thời gian, sự việc và có xác nhận đầy đủ của một cán bộ và một người dân hoạt động cùng thời kỳ.

4./ Để thực hiện tốt các thủ tục xét và đề nghị khen thưởng (trong điều 9, chương 2 của Điều lệ), cần phân cấp việc xét và đề nghị khen thưởng như sau:

a) Đối với những cán bộ thoát ly sau ngày 30/4/1975 mà trước đó có thời gian hoạt động ở xã, phường, thì do các Ủy ban nhân dân xã, phường xét và đề nghị.

b) Đối với những cán bộ thoát ly trước ngày 30/4/1975, thì đơn vị hiện đang quản lý cán bộ đó xét và đề nghị; nếu thời gian thoát ly trước ngày 30/4/1975 không đáng kể và thâm niên xét thưởng chủ yếu là thời gian công tác ở xã, phường, thì do các Ủy ban nhân dân xã, phường xét và đề nghị.

c) Đối với những người trong kháng chiến vừa có thời gian công tác ở xã, phường, vừa có thời gian công tác thoát ly, thì do đơn vị hiện đang quản lý người đó xét và đề nghị. Tập thể Hội đồng khen thưởng xã, phường xác nhận thời gian công tác ở xã, phường và lý do đi công tác thoát ly của người đó.

d) Trường hợp đã nghỉ việc, hoặc phục viên, xuất ngũ, hoặc là liệt sĩ hay đã từ trần thì do Ủy ban nhân dân địa phương (nơi cư trú) xét và đề nghị. Trường hợp nghỉ việc mà không đủ hồ sơ xét thưởng, thì phải được cơ quan cho nghỉ việc xác nhận.

5./ Hàng năm, các Bộ, các tỉnh làm đề nghị tập trung đều đặn từng quý gửi lên Hội đồng Bộ trưởng (qua Viện Huân chương), để nghiên cứu xét duyệt dần, bảo đảm việc khen thưởng được liên tục và kết thúc được đúng thời hạn quy định (31/3/1985). Tránh dồn số lượng lớn vào một lúc, gây khó khăn cho việc xét duyệt và cấp phát hiện vật khen thưởng.

Về khen thưởng nhân dân, thì triển khai đồng thời với khen thưởng cán bộ, nhưng đề nghị sau tập trung gọn trong 1 - 2 lần, trên cơ sở đã cân đối kỹ thành tích và mức độ khen thưởng trong toàn tỉnh.

Các đề nghị khen thưởng huân chương phải kèm theo tờ khai làm đúng mẫu.

6./ Để đảm bảo chất lượng khen thưởng cần tổ chức tốt bộ máy xét duyệt ở các ngành, các cấp; tăng cường cán bộ chuyên trách nắm vững các tiêu chuẩn chính sách và nghiệp vụ khen thưởng (ở tỉnh cần từ 6 - 12 cán bộ; ở huyện cần 2 - 3 cán bộ; ở xã, 1 cán

bộ...). Trong trường hợp cần thiết, thì trung lập thêm một số cán bộ hưu làm hợp đồng để hoàn thành đúng thời hạn.

IV. - HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH THỜI GIAN THAM GIA  
KHÁNG CHIẾN CỦA CÁN BỘ, NHÂN VIÊN, CHIẾN SĨ VÀ  
CÁC MẪU KÊ KHAI THÀNH TÍCH .

(xem các bản phụ lục kèm theo)

\*

\* \*

Tren đây là những vấn đề chính cần hướng dẫn và giải thích trước, để các Bộ, các tinh vận dụng khi triển khai khen thưởng tổng kết.

Sau khi sơ kết công tác thí điểm, Viện Huân chương sẽ đúc rút kinh nghiệm và có bản hướng dẫn bổ sung ./.

VIỆN TRƯỞNG VIỆN HUÂN CHƯƠNG  
LÊ QUANG TUẤN

